TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-10-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Trí D, sinh năm 1974; cư trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

2. Bị đơn: Chị Tạ Thị Thanh M, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2018 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là anh Dương Trí D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tạ Thị Thanh M được tự do tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 9 năm 1997 tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện T (cũ) nay là thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống làm ăn tại xã G, huyện T (cũ), tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 3 năm 2013, vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh không quan tâm tới vợ con, hai vợ chồng cãi nhau, bất đồng trong cuộc sống và tình cảm. Chị M đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013 và không liên lạc gì với gia đình từ đó đến nay. Hiện nay, chị ở đâu làm gì anh D cũng không biết. Nay anh xác định không còn tình cảm trách nhiệm gì với chị, cuộc sống vợ chồng với chị

M không có hạnh phúc vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có một con chung là cháu Dương Văn Đ, sinh ngày 07/9/1998, hiện nay cháu đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Tạ Thị Thanh M đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2013 đến nay. Tại Quyết định số: 11/2018/QĐST-VDS ngày 27 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện B đã tuyên bố chị M mất tích.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện B thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập, kiểm tra, công khai tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Chí D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn là chị Tạ Thị Thanh M, nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố Q, thị trấn G, huyện B nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn và lời khai tại phiên tòa thể hiện: Việc kết hôn giữa anh Dương Trí D và chị Tạ Thị Thanh M trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện B. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị M là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng, đầu năm 2013 anh chị phát sinh mâu thuẫn và cãi nhau, chị Tạ Thị Thanh M đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ đó đến nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Nay anh D xin ly hôn, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Dương Trí D và chị Tạ Thị Thanh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Vì cháu Dương Văn Đ, sinh ngày 07/9/1998 là con chung của anh D và chị M đã trưởng thành, anh D không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Dương Trí D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Anh Dương Trí D được ly hôn với chị Tạ Thị Thanh M.

Về án phí: Anh Dương Trí D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002711 ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.B:
- Chi cục THADS H.B;
- UBND TT.G, H.B;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ